TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2018/DS-PT
Ngày: 13 - 4 -2018
V/v tranh chấp nợ do chuyển giao nghĩa vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hữu
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyện là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Răng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2017/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp nợ do chuyển giao nghĩa vụ"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2017/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ph , sinh năm 1975 (có mặt); Địa chỉ: phường 9, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Trần Phương Tr , sinh năm 1976 (có mặt). Địa chỉ: phường 9, thành phố C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị X , sinh năm 1948 (có mặt). Địa chỉ: phường 9, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Phương Tr và bà Phạm Thị X có Luật sư Lê Thanh Thuận – Văn phòng Luật sự Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Phương Tr – bị đơn; bà Phạm Thị X - người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Vào ngày 10/10/2015 âm lịch, bà Ph có vô 06 chân hụi của bà Trần Phương Tr , loại hụi 5.000.000đ/tháng, một tháng khui 3 lần. Cho đến khi mãn hụi, ngày 16/02/2016 âm lịch bà Tr có hứa với bà Ph là sẽ giao hụi cho bà Ph nhưng đến nay vẫn chưa giao được khoản tiền nào. Đến ngày 06/3/2016 âm lịch, bà Phạm Thị X là mẹ ruột bà Tr đứng ra bảo lãnh số tiền hụi bà Tr còn thiếu bà Ph , sau khi hai bên đã đối chiếu với nhau, chốt nợ là 258.000.000đ

nhưng sau đó bà X chỉ trả được một phần. Nay, bà Ph yêu cầu bà Tr và bà X cùng có trách nhiệm trả cho bà Ph số tiền còn thiếu là 258.000.000đ và chấp nhận đối trừ 58.000.000 đồng, còn lại 200.000.000 đồng. Bà Ph cho rằng đây là tiền hụi chứ không phải tiền vay, nên việc bà X và bà Tr cho rằng bà Ph có tính lãi là không đúng.

Bà Ph cho rằng việc bị đơn và người liên quan trình bày tại dòng thứ 9 tài liệu nhận tiền (bút lục số 77) có ghi *"Phượng có nhận **10.000.000** cộng tháng rồi bác 2 thiếu"* là không đúng số tiền, bà Ph cho rằng sổ ghi này do bị đơn giữ, nên đã tự ý ghi số "0" vào sau số 1, tức là bà Ph chỉ ghi *"Ph có nhận **1.000.000** cộng tháng rồi bác 2 thiếu*", chứ không phải 10.000.000 đồng. Từ đó, bà Ph có yêu cầu giám định chữ số "0" này.

Đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Phương Tr và bà Phạm Thị X trình bày: Bà Tr có chơi 01 chân hụi 10.000.000đ và 01 chân hụi 5.000.000đ của bà Ph , bà Tr đã hốt hết 02 chân hụi trên, sau khi hốt thì bà Tr còn thiếu lại bà Ph tiền hụi chết là 65.000.000đ. Nhưng do bà Ph kê lãi bằng 30%/tháng. Nay bà Tr không còn nợ vốn bà Ph , do mẹ bà Tr là bà Phạm Thị X đã trả cho bà Ph số tiền 67.000.000đ, còn phần lãi do bà Ph kê quá cao, bà Tr yêu cầu Tòa án xem xét.

Đối với bà Phạm Thị X xác định: Việc con bà X là bà Trần Phương Tr có chơi hụi của bà Ph , thực tế số nợ là bao nhiêu thì bà không rõ. Nhưng ngày 06/3/2016 âm lịch, bà Ph cùng với một số người đến áp đảo buộc bà X phải ký nhận nợ cho con là Trần Phương Tr số tiền là 258.000.000đ. Bà X đã trả được cho bà Ph số tiền 67.000.000đ. Số nợ cụ thể sau khi đối chiếu lại bà Tr còn nợ bà Ph thì bà X đồng ý đứng ra trả thay cho bà Tr , bà X đề nghị mỗi tháng được trả cho bà Ph số tiền 2.000.000đ/tháng. Nếu bà Ph không đồng ý thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, bà Ph yêu cầu bà Tr và bà X trả 200.000.000 đồng (đã đối trừ 58.000.000 đồng) và hoàn trả lại tiền chi phí giám định chữ số 3.035.000 đồng. Ngoài ra, bà Ph không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ông Phan Hoàng B đại diện cho bà Tr không đồng ý với yêu cầu đòi nợ của bà Ph , đề nghị bà Ph đưa ra chứng cứ chứng minh. Phần đại diện cho bà X , ông Phan Hoàng B yêu cầu không chấp nhận yêu cầu bà Ph , vì không có việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ nhận nợ từ bà Tr qua bà X .

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 137/2017/DS-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph . Buộc bà Phạm Thị X trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và chi phí giám định 3.035.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017 bà Trần Phương Tr kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn buộc bà và bà Phạm Thị X phải trả số tiền theo biên bản thỏa thuận ngày 06/3/2016.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017 bà Phạm Thị X kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không đồng ý theo bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà và bà Trần Phương Tr cho bà Ph số tiền 200.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tr , bà X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự là đúng pháp luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì đã chấp nhận theo yêu cầu nguyên đơn buộc bà trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) bà không đồng ý, bà X cho rằng khi bà ký nhận nợ tại biên bản thỏa thuận ngày 06/3/2016 với số tiền 258.000.000đ là do bà Ph gây áp lực buộc bà phải ký nhận vào biên bản mà không có mặt bà Tr để xác nhận số nợ, do đó số tiền 258.000.000đ là không chính xác.

Đối với bà Ph cho rằng bà có tham gia góp hụi do bà Trần Phương Tr làm chủ mở ngày 10/10/2015 âl loại hụi 5.000.000đ, một tháng khui 03 lần bà Ph tham gia 06 chân (phần), dây hụi có 12 chân. Ngày 16/02/2016 âl hụi mãn, bà Tr nhiều lần hứa sẽ giao hụi nhưng không giao cho bà Ph và bà Tr bỏ địa phương. Đến ngày 06/03/2016 âl, bà Phạm Thị X là mẹ ruột bà Tr đứng ra nhận nợ hụi bà Tr còn thiếu bà Ph số tiền 258.000.000 đồng hai bên có lập biên bản thỏa thuận bà X sẽ lãnh trả số tiền nợ trên cho bà Ph thay cho bà Tr .

Hội đồng xét xử xét thấy: Hồ sơ chứng cứ thể hiện và các đương sự thừa nhận tại phiên tòa thấy rằng, việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ giữa bà X nhận nợ của bà Tr để trả cho bà Ph lúc này bà Tr không có ở địa phương, ba người không giáp mặt nhau, bà X không biết số nợ của bà Tr thiếu bà Ph là bao nhiêu, loại nợ gì. Do đó, việc nhận nợ không chính xác, nên không thể buộc bà X trả số nợ như bà Ph yêu cầu. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm có mặt bà Tr , bà Ph và bà X các bên đối chất cho thấy, theo bà Ph trình bày: Số nợ 258.000.000 đồng bà Tr thiếu chuyển giao cho bà X trả nợ cho bà là xuất phát từ việc giao dịch hụi, dây hụi này do bà Tr làm chủ, loại hụi 5 triệu đồng, mỗi tháng khui 3 lần, dây hụi có 12 chân (phần) bà Ph góp 6 chân đến khi mãn hụi bà Tr còn thiếu số tiền trên. Bà Tr không thừa nhận có làm chủ hụi và có nợ như bà Ph khai.

Tại phiên tòa bà Ph chứng minh dây hụi có anh, em bà Tr góp 6 chân, nhưng thực tế những người này không thừa nhận có tham gia góp vào dây hụi, bà Ph cũng không có danh sách người tham gia dây hụi hoặc giấy tờ gì để chứng minh cho việc bà Tr có mở dây hụi. Ngoài giấy nhận nợ của bà X ra bà Ph không có chứng

cứ nào khác để chứng minh cho việc giao dịch dây hụi do bà Tr làm chủ như bà Ph đã trình bày trước tòa.

Tại hồ sơ còn thể hiện có hai giấy giao hụi (do bà Ph làm chủ hụi) giao tiền hốt hụi cho bà Tr ngày 10/4/2015 với số tiền là 64.000.000 đồng và giấy ngày 10/8/2015 bà Trang có nhận hụi 10.000.000đ hốt được 125.650.000 đồng, do bà Ph cung cấp. Qua 2 giấy giao hụi cho thấy 2 dây hụi này là do bà Ph làm chủ giao tiền hốt hụi cho bà Tr , việc giao dịch này bà Tr thừa nhận còn nợ bà Ph 67.000.000 đồng và sau khi bà X (mẹ bà Tr) ký nhận nợ có trả tương đương số tiền trên, nếu đối trừ còn bao nhiêu thì bà X cũng thừa nhận trả tiếp, nhưng tại Tòa bà Ph cho rằng 2 dây hụi trên 2 bên đã tính xong bà không kiện việc này, nên Tòa án không xem xét. Đối với khoản tiền sau khi nhận nợ bà X trả cho bà Ph hiện tại bà X cũng không yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Mặt khác, nếu tính như nguyên đơn chứng minh nợ của bà Tr do bà X nhận xuất phát từ việc giao dịch hụi do bà Tr làm chủ, loại hụi 5.000.000 đồng, dây hụi có 12 chân (phần), như bà Ph khai hụi khui được 6 lần (hụi chết) bà đóng hụi đủ cho bà Tr đến lần thứ 7 thì ngưng, bà đóng lần thứ 7 là 2.500.000 đồng, sau khi hụi mãn bà tính số tiền bà Tr phải trả cho bà 258.000.000đồng là không đúng, vì nếu dây hụi có thật như bà Ph trình bày thì số tiền bà Tr phải trả cho bà Ph cũng không đến số tiền 258.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát.

Về khoản tiền giám định do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên khoản tiền này nguyên đơn tự chịu.

[2] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Trang và bà X cần sửa bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo của bà X , bà Tr được chấp nhận nên các đương sự không phải chịu án phí và do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph nên bà Ph phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Phương Tr và bà Phạm Thị X .

Sửa án bản án dân sự sơ thẩm số 137/2017/DS-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph về việc yêu bà Trần Phương Tr và bà Phạm Thị X trả cho bà Ph số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm chịu đồng).

Chi phí giám định giám định 3.035.000 đồng bà Nguyễn Thị Ph phải chịu, bà đã thanh toán xong.

Án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị X và bà Trần Phương Tr không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí 10.000.000 đồng, đã dự nộp 6.450.000 đồng, theo biên lai thu số 0003979 ngày 18/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ và nộp tiếp số còn lại.

Án phí phúc thẩm bà Phạm Thị X , bà Trần Phương Tr không phải chịu, ngày 23/11/2017 bà X , bà Tr mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo các lai số 0000020, 0000021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Lập **Hồ Minh Tấn** **Trần Trọng Hữu**